

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 05/12/2020

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 29

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Bắt đầu từ hôm nay chúng tôi giảng kinh văn phẩm thứ năm “Chí Tâm Tinh Tấn Đệ Ngũ”, kinh văn phẩm này là “Giải”.

CHÍ TÂM TINH TẤN ĐỆ NGŨ

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Pháp Tạng tỳ-kheo thuyết thử kệ dĩ, nhi bạch Phật ngôn: ngã kim vị Bồ-tát đạo, dĩ phát Vô thượng Chánh giác chi tâm, thủ nguyện tác Phật, tất linh như Phật.

Tỳ-kheo Pháp Tạng thuyết kệ ấy rồi, bạch Phật rằng: Nay con vì đạo Bồ-tát, đã phát tâm Vô thượng Chánh giác, giữ nguyện làm Phật, khiến cho hết thấy đều giống như Phật.

Đại đức xưa từng nói: “Cửa quan trọng để nhập đạo, phát tâm làm đầu; việc cấp bách trong tu hành, lập nguyện đứng trước”. Bốn câu này vô cùng quan trọng. Công phu học Phật của chúng ta có đặc lực hay không? Bốn câu này đã nói ra hết.

Cánh cửa vào đạo quan trọng nhất là phát tâm, phải phát chân tâm. Phát tâm làm gì? Phát tâm làm Phật.

Chúng ta thấy sự phát tâm của tỳ-kheo Pháp Tạng, “giữ nguyện làm Phật, khiến cho hết thấy đều giống như Phật”. Ngài chỉ có một nguyện vọng là làm Phật. Làm vị Phật như thế nào? Làm vị Phật giống như A-di-đà Phật vậy. Khởi điểm của sự phát tâm này cao. Tỳ-kheo Pháp Tạng phát tâm, không những chính mình phải thành Phật, mà còn giúp hết thấy chúng sanh đều giống như Phật. Đây là tâm thật sự độ chúng sanh.

So sánh với sự phát tâm của tỳ-kheo Pháp Tạng, nghĩ xem chúng ta học Phật nhiều năm như vậy, chúng ta đã phát tâm chưa? Chúng ta phát tâm gì? Điều chúng ta thiếu đó là tâm Vô thượng Bồ-đề, tâm Vô thượng Bồ-đề chính là tâm thành Phật chân chánh. Trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu Giác, Diệu Giác ở trên Đẳng Giác, trên Diệu Giác thì không còn nữa, Diệu Giác chứng đắc pháp thân viên mãn, quay về tự tánh một cách viên mãn.

Đồng tu học Phật của chúng ta, cũng có người phát tâm. Họ phát tâm gì? Cầu cảm ứng, cầu thần thông, phát tâm thành thần thành tiên. Có thần thông hay không? Có. Có cảm ứng hay không? Có. Thần thông và cảm ứng thật sự là hiển lộ của tự tánh, không phải do cầu được. Thứ cầu được đều là ma thông, ma thông sẽ khiến hồn vía bạn điên đảo, trải qua thời gian dài sẽ trở thành bệnh tâm thần. Người học Phật phải cầu trí tuệ, nhất định không được cầu thần thông, cầu thần thông sẽ hại chết người!

“Không tranh với người, không cầu nơi đời”, bạn làm được hai câu này viên mãn rất ráo thì bạn chính là pháp thân Như Lai.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Nguyện Phật vì ngã quảng tuyên kinh pháp. Ngã đương phụng trì, như pháp tu hành.

Nguyện Phật vì con rộng tuyên kinh pháp. Con sẽ phụng trì, như pháp tu hành.

Đây là thỉnh thầy khai thị cho ngài. Bởi vì muốn rộng độ vô lượng vô biên chúng sanh, thì phải có đầy đủ năng lực tiêu trừ vô số bệnh khổ của thân tâm chúng sanh, nên “thỉnh Phật rộng mở phương tiện vì con mà rộng thuyết kinh pháp”. Đây là tỳ-kheo Pháp Tạng thỉnh pháp với Thế Gian Tự Tại Vương Phật.

Khai thị của thầy rất quan trọng. Hai chữ “khai thị” là thuật ngữ nhà Phật. “Khai” là khai mở, “thị” là chỉ thị. Phạm phu ngu muội, không hiểu rõ chân tướng sự thật, chur Phật Bồ-tát từ bi, dẫn dắt họ vào cửa, gọi là ngộ nhập.

Mặc dù họ đã vào cửa, nhưng sau khi vào cửa không nhận biết món hàng, cũng giống như chúng ta đi tham quan bảo tàng Cố Cung, những đồ cổ suu tầm ở đó chúng ta nhìn không hiểu, phải có người giải thích cho chúng ta, giải thích gọi là

“khai”. Không những giải thích mà còn phải chỉ thị, chỉ cho họ thấy, họ hiểu rồi, đây gọi là thị, khai thị.

Trong khai thị bao gồm thân hành ngôn giáo: thân hành là thị, ngôn giáo là khai, khai mở. Cho nên phương pháp giúp đỡ chúng sanh là phá mê khai ngộ, phương pháp là dạy học. Không chỉ Thích-ca Mâu-ni Phật dùng phương pháp này, Phật nói với chúng ta, Phật Phật đạo đồng, hết thầy chư Phật Như Lai, Bồ-tát, La-hán trong lục đạo giáo hóa chúng sanh đều dùng phương pháp này.

Phật pháp là gì? Phật pháp là dạy học. Bạn xem, tại sao Thế Tôn lại giới thiệu A-di-đà Phật với chúng ta, A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc làm gì? Hiện đang thuyết pháp. Hết thầy tôn giáo trên trái đất, người đầu tiên sáng lập là giáo chủ, các ngài đều dùng phương pháp dạy học, không có người nào không dùng [phương pháp này]. Nếu như không dạy học, mà dùng phương pháp cầu nguyện thì đó là vu thuật, cũng là một loại tôn giáo, tôn giáo cấp thấp, nhưng sẽ bị đào thải.

Tôn giáo cao cấp đều là giáo dục. Trong hết thầy tôn giáo thì thời gian Thích-ca Mâu-ni Phật dạy học dài nhất, ngài dạy học 49 năm; Moses dạy học khoảng hai mươi đến ba mươi năm; Muhammad dạy học 27 năm; Chúa Giê-su chỉ dạy học 3 năm thì bị người khác hại chết. Nếu như ngài không bị người khác hại chết, tin rằng một đời ngài đều làm nghề dạy học.

“Ngã đương phụng trì, như pháp tu hành”. Con nhất định tín thọ phụng hành, tu hành đúng như pháp. “Như pháp” rất quan trọng, tu hành không như pháp là tu mù luyện quáng, không những không có lợi ích, ngược lại còn có hại, chúng ta tu học Phật pháp phải có chánh tri chánh kiến, tu hành đúng như pháp.

Để tôi kể cho mọi người nghe câu chuyện liên quan đến La-hầu-la:

La-hầu-la là con trai của Phật, là cháu trai của vua Tịnh Phạn, sau khi ngài xuất gia, Phật để cho ngài bá Xá-lợi-phất làm thầy.

Có một ngày La-hầu-la nghe Phật thuyết pháp xong trở về, phòng của ngài bị tỳ-kheo khác chiếm mất, còn đem y bát và đồ dùng của ngài vứt ở ngoài cửa. Lúc đó bên ngoài lại đổ mưa lớn, La-hầu-la không có chỗ nào tránh mưa, chỉ đành ngồi thiền trong nhà vệ sinh.

Hang rắn ở nơi trũng toàn bộ đều bị ngập trong nước, rắn đen ở trong động lần lượt bò ra ngoài, có sự đe dọa rất lớn đối với tánh mạng của La-hầu-la. Phật biết

được chuyện này, lập tức gọi La-hầu-la đến phòng của mình. Giới luật vốn quy định tỳ-kheo và sa-di không thể ở chung một phòng, hiện tại điều chỉnh lại quy định tỳ-kheo và sa-di có thể ở chung một phòng trong hai đêm.

Lại có lần, La-hầu-la cùng ngài Xá-lợi-phất khất thực ở thành Vương-xá, có một kẻ lưu manh bỏ cát vào trong bát của Xá-lợi-phất, còn dùng gậy gỗ đánh vào đầu La-hầu-la. Xá-lợi-phất an ủi nói, Phật thường răn dạy chúng ta, lúc vinh quang thì tâm không được kiêu ngạo; khi bị nhục mạ thì tâm không được sân hận. La-hầu-la, con nên chế phục tâm sân hận, nghiêm giữ nhẫn nhục. Thế gian này không có người nào dững cảm hơn người nhẫn nhục, bất kỳ sức mạnh nào cũng không thể chiến thắng được nhẫn nhục.

La-hầu-la nghe lời khuyên bảo của sư phụ Xá-lợi-phất, nội tâm rất bình tĩnh, đến bên bờ sông lấy nước sạch rửa vết máu trên người. Phật biết được chuyện này cũng dạy La-hầu-la, người có trí tuệ có thể thấy được nhân quả sâu xa, khắc phục tâm sân hận, thực hành nhẫn nhục nhiều hơn. Có thể nhẫn nhục hành vi xấu ác mới có thể bình an, mới loại trừ được tai họa. Nhẫn là con thuyền đi trên biển lớn, có thể độ hết thủy khổ nạn; nhẫn là thuốc hay cho người bệnh, có thể cứu người bệnh nguy kịch. Ta có thể thành Phật, độc bước tam giới, chủ yếu là tâm địa an ổn, biết được sự đáng quý của đức hạnh nhẫn nhục.

Câu chuyện kể xong rồi, hy vọng quý vị đồng tu thể hội thật kỹ, có được sự gợi ý dẫn dắt từ trong đó.

Mời xem câu kinh văn tiếp theo:

Bạt chư cần khổ sanh tử căn bản, tốc thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nhỏ sạch các góc rẽ sanh tử cực khổ, mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

“Cần khổ” có hai cách giải thích:

Một, cần nghĩa là lao, khổ nghĩa là ưu, “cần khổ” nghĩa là lao khổ, ưu khổ, khổ khổ (khổ nhất trong các khổ).

Hai, “sanh tử cực khổ, lại không ngừng nghỉ” gọi là cần khổ.

Tỳ-kheo Pháp Tạng nói ra mục đích thỉnh Phật rộng thuyết kinh pháp, là vì muốn nhổ bỏ gốc rễ sanh tử cực khổ của chúng sanh. Trong căn khổ là tham sân si mạn nghi. Phải đoạn trừ sạch sẽ, khôi phục tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, giác mà không mê của bạn.

Chúng sanh không biết mình vốn là Phật, oan uổng chịu luân hồi, chìm đắm trong biển khổ sanh tử, không có ngày ra khỏi. Nay nguyện triệt để cứu độ, chính là muốn nhổ bỏ gốc rễ sanh tử của họ, đó là ái dục vô minh. Phá trừ vọng tưởng chấp trước của chúng sanh, khôi phục bản minh của chúng sanh, cho nên “mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”.

“Mau chóng thành” trong câu kinh văn này, hai chữ “tốc thành” này quan trọng nhất. Mời mọi người so sánh với hai câu sau đây:

-Tám vạn bốn ngàn pháp môn có thể thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

-Pháp môn niệm Phật mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Một câu là “có thể thành”, một câu là “mau chóng thành”.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn có thể thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng không thể mau chóng thành; có thể mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì chỉ có pháp môn niệm Phật. Câu này rất quan trọng, xin quý vị đồng tu thể hội thật kỹ.

Kinh văn phẩm trước có câu “tốc sanh ngã sát thọ an lạc”, trong câu kinh văn có chữ “tốc”; kinh văn phẩm này có câu “tốc thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”, trong câu kinh văn này cũng có chữ “tốc”, hai chữ “tốc” này cùng hiển hiện sự nhất tâm. Tu hành như thế nào? Nhất tâm, nhất tâm chuyên niệm thì bạn đều đạt được hai chữ “tốc” này. “Bồ-tát Pháp Tạng tâm độ sanh khẩn thiết”, vì sao lại muốn mau chóng thành Phật? Vì chúng sanh quá khổ, ta phải mau chóng giúp họ. “Cho nên nguyện rằng chúng sanh luân hồi trong các nẻo, mau sanh cõi con hưởng an lạc”.

Chỗ này chứng minh cho phần giảng trước, đến thế giới Cực Lạc thành Phật nhanh, nhanh tới mức bạn không thể tưởng tượng. Vì vậy vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì bằng với thành Phật, sống ở đó một thời gian, thật sự thành Phật. Thành Phật rồi thì làm gì? Mục tiêu cuối cùng là độ chúng sanh.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Dục linh ngã tác Phật thời, trí tuệ quang minh, sở cư quốc độ, giáo thọ, danh tự, giai văn thập phương.

Mong cho khi con thành Phật, trí tuệ quang minh, cõi nước nơi ở, giáo thọ, danh tự, đều vang khắp mười phương.

Những câu kinh văn này nói đến y báo tuyệt diệu, chánh báo tuyệt diệu. Chúng ta vì vô lượng chúng sanh liễu thoát sanh tử mà mau thành Chánh giác, cho nên nguyện rằng: khi con thành Phật, trí tuệ quang minh (chánh báo), cõi nước nơi ở (y báo), giáo thọ (giáo hóa), danh tự (Phật hiệu) đều vang danh khắp mười phương. “Giáo thọ” là ai? Là A-di-đà Phật. Danh tự chính là [Phật hiệu] A-di-đà Phật.

Trước tiên Bồ-tát Pháp Tạng nhắc tới trí tuệ, bởi vì quang minh, cõi nước, giáo thọ, danh tự ở phía sau đều sanh ra từ trí tuệ. Tiếp đó là quang minh, Quán Kinh nói: “Quang minh chiếu khắp chúng sanh niệm Phật trong mười phương thế giới, nhiếp thọ không bỏ sót”. Lễ Tán nói: “Dùng quang minh, danh hiệu nhiếp hóa mười phương”, vì chúng sanh vô biên, nên quang minh vô biên.

Cõi nước là nơi đời sau chúng sanh sanh tới, trước tiên để cho chúng sanh biết có một cõi nước thù thắng vi diệu như vậy, hơn nữa sự kỳ lạ hiếm có này vượt hơn mười phương thì mọi người mới muốn tới. Càng quan trọng hơn là cõi nước này mang lại lợi ích chân thật nhiều nhất, lớn nhất, triệt để nhất cho chúng sanh. Vậy thì “giáo thọ, danh tự” của chính mình phải thù thắng hơn cõi nước chư Phật khác.

“Giáo thọ” nghĩa là chỉ dạy và truyền trao nghĩa lý của kinh pháp, cũng tức là hoằng hóa, giáo hóa; thiện tri thức như vậy gọi là giáo thọ thiện tri thức. Phàm phu vãng sanh đến nước Cực Lạc, vãng sanh liền lên ngôi Bồ Xứ, giống như Di-lặc Đại sĩ trong nội viện Đâu-suất, đó là nhờ lực giáo hóa thù thắng.

Phàm phu có thể vãng sanh, vãng sanh liền lên ngôi Bồ Xứ, chủ yếu là nhờ công đức của một câu Phật hiệu, muôn loài chúng sanh chỉ cần tín nguyện trì danh thì không ai không thể vãng sanh. Vì để chúng sanh có thể trì danh, nên ngài nguyện cho danh hiệu của chính mình nổi tiếng khắp mười phương.

Để tôi kể cho mọi người nghe một câu chuyện:

Thích-ca Mâu-ni Phật độ cha ngài, dạy cha ngài niệm Phật, cha ngài nói: quả đức của chư Phật, chân như thật tướng, đệ nhất nghĩa đế, tại sao không cho đệ tử tu những điều này? Cha của Phật ở trước mặt Phật cũng tự xưng là đệ tử. Phật nói những điều đó không phải không tốt, nhưng “không phải cảnh giới phàm phu có thể thực hành được”, phàm phu không làm được. Ngài khuyên cha ngài thực hành niệm Phật tam-muội.

Phật nêu một ví dụ cho cha ngài: ví như một rừng cây rất lớn hôi thối, cây lớn u tối, người mù đều sanh bệnh. Chỉ cần trong rừng cây đó mọc một cây chiên-đàn, thì cả rừng cây hơn một trăm dặm đó đều trở nên thơm. Pháp môn niệm Phật cũng như vậy, giống như cây chiên-đàn này, hết thảy phiền não cũng giống như rừng cây rất hôi, nhưng chỉ cần cha niệm Phật thì sẽ thay đổi. Đây là câu chuyện Thích-ca Mâu-ni Phật kể lúc độ cha mình. Từ câu chuyện này đã gợi ý dẫn dắt điều gì cho chúng ta?

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Chư thiên nhân dân cập quỳên duyên loại, lai sanh ngã quốc, tất tác Bồ-tát. Ngã lập thị nguyện, đô thắng vô số chư Phật quốc giả, ninh khả đắc phủ?

Chư thiên, người đời, cho đến những loài bò bay máy cưa, sanh đến nước con, đều làm Bồ-tát. Con lập nguyện như vậy, đều vượt hơn vô số cõi nước chư Phật, có thể được không?

Bồ-tát Pháp Tạng mong muốn “*chư thiên, người đời, cho đến những loài bò bay máy cưa*” sanh đến cõi nước của ngài (người cõi trời rất cao; loài ngọc nguậy, côn trùng bay, sâu bọ thì rất hạ đẳng. Ở đây đại diện cho hết thảy chúng sanh). Chúng sanh như vậy sanh đến cõi nước của con, đều làm Bồ-tát. Điều này chứng minh thế giới Cực Lạc là đại pháp Nhất thừa, tất cả mọi người đều hành Bồ-tát đạo, đều là Bồ-tát, đều chắc chắn thành Phật.

Như kinh Pháp Hoa khai thị: không có xe dê, xe nai, xe trâu, mọi người đều cưỡi xe trâu trắng lớn. Giống như kinh này, sau khi vãng sanh thì ai ai cũng là Bồ-tát, ai ai cũng thành Phật, là pháp Nhất thừa thuần chánh.

Sau cùng Bồ-tát Pháp Tạng nói: Con lập nguyện như vậy, muốn vượt hơn vô số cõi nước chư Phật, có được thỏa nguyện không?

Đối với câu “vượt hơn vô số cõi nước chư Phật” của Bồ-tát Pháp Tạng, bạn hiểu như thế nào? Tôi cung cấp cho mọi người hai điểm nhận thức để tham khảo.

Một, nhất định không được cho rằng Bồ-tát Pháp Tạng muốn vượt hơn cõi nước chư Phật khác để chính mình nổi trội, trội hơn hết thảy. Nếu ngài sanh tâm như vậy thì nhất định không thể thành Phật được, chỉ có thể thành vua A-tu-la. Bởi vì đặc điểm của A-tu-la là khoe tài hiếu thắng, không cho phép ai mạnh hơn mình, nếu như có người mạnh hơn họ thì họ sẽ phá hoại.

Hai, Bồ-tát Pháp Tạng không có tâm như vậy, ngài muốn vượt hơn hết thảy cõi nước khác là vì muốn giúp chúng sanh đạt được phương tiện thù thắng, lợi ích an lạc mà ở cõi Phật khác không thể đạt được. Muốn ban cho chúng sanh, chứ không phải chính mình muốn có, muốn địa vị, muốn tiếng tăm, hay muốn những điều khác, mà ngài muốn ban cho hết thảy chúng sanh, hy vọng lợi ích mà họ đạt được lớn hơn cõi nước Phật khác, cho nên mới gọi là “đại nguyện vương”.

Đại nguyện mà Bồ-tát Pháp Tạng đã phát ở nhân địa, mười phương thế giới hết thảy chư Phật cũng chưa từng phát nguyện như vậy. Đại nguyện như vậy có thể viên mãn hay không? Đây là vấn đề vô cùng nghiêm túc. Nhà Phật thường nói, ở trong cửa Phật, có nguyện ắt thành, chỉ sợ bạn không phát nguyện. Không phải chư Phật khác không làm được, mà chư Phật khác không có ý niệm này, không phát nguyện này. Nguyện mà ngài phát vượt hơn mười phương hết thảy chư Phật.

Đã phát nguyện rồi thì tu học như thế nào? Làm sao để đạt được? Chúng ta học tập kinh Vô Lượng Thọ, chính là học tập A-di-đà Phật. A-di-đà Phật ở đâu? Ở ngay trước mắt, Phật chính là kinh, kinh chính là Phật, kinh và Phật hợp nhất. Thật sự học A-di-đà Phật, chúng ta sẽ có cảm ứng với A-di-đà Phật, bởi vì chỉ có thật sự học, chúng ta mới có thể cùng một tần số với A-di-đà Phật.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Thế Gian Tự Tại Vương Phật, tức vị Pháp Tạng ni thuyết kinh ngôn: Thí như đại hải nhất nhân đầu lượng, kinh lịch kiếp số thượng khả cùng đễ. Nhân hữu chí tâm cầu đạo, tinh tấn bất chỉ, hội đương khắc quả, hà nguyện bất đắc. Nhữ tự tư duy, tu hà phương tiện, ni năng thành tựu Phật sát trang nghiêm. Như sở tu hành, nhữ tự đương tri. Thanh tịnh Phật quốc, nhữ ưng tự nhiếp.

Thế Gian Tự Tại Vương Phật liền vì Pháp Tạng mà thuyết kinh rằng: Thí như một người dùng đầu để đong nước biển lớn. Trải qua nhiều kiếp còn có thể đến đây. Người có chí tâm cầu đạo, tinh tấn không ngừng, sẽ chắc chắn chứng quả, vậy thì nguyện gì mà chẳng thành? Ông tự tư duy, tu phương tiện nào có thể thành tựu cõi Phật trang nghiêm. Việc tu hành thế nào, ông nên tự biết. Cõi Phật thanh tịnh, ông nên tự quyết.

Bồ-tát Pháp Tạng phát nguyện đại bi như vậy, thầy của ngài là Thế Gian Tự Tại Vương Phật gặp được học trò như vậy, đương nhiên vô cùng quý trọng, chắc chắn không để học trò thất vọng.

Thế Gian Tự Tại Vương Phật khai thị nghĩa kinh cho Bồ-tát Pháp Tạng rằng: Ví như biển lớn sâu rộng không gì sánh bằng, một người dùng cái đầu đong biển cả, dùng từng đầu từng đầu đong nước biển mang đi, trải qua nhiều kiếp còn có thể khiến đáy biển lộ ra; nếu có người kiên định chí nguyện, chí tâm cầu đạo, ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác, tinh tấn không giải đãi, không gián đoạn, nhất định có thể viên mãn đại nguyện.

Trọng điểm tiếp theo nói đến ba chữ “tự”: “ông tự tư duy”, “ông nên tự biết”, “ông nên tự quyết”.

Trước tiên Thế Gian Tự Tại Vương Phật khẳng định rằng chí tâm cầu đạo thì nguyện nào mà chẳng thành. Đây là sự khích lệ dành cho học trò. Sau đó ngài liền tiếp nói ba chữ “tự”, thật sự có thể nói là nét bút thần thánh, vô cùng tuyệt diệu. Ba chữ “tự” để chúng ta phải suy ngẫm sâu xa, dùng lời hiện nay nói, đây là phương pháp giáo dục cao minh của Thế Gian Tự Tại Vương Phật, phương pháp dạy học gọi mở.

Trong kinh Pháp Hoa, đại chúng ba lần thỉnh Phật diễn thuyết Thật pháp, Thế Tôn đều trả lời: “Thôi thôi chẳng cần nói, pháp của ta vi diệu khó thể hiểu”. Ba lần “thôi thôi” cũng giống như ba chữ “tự” trong kinh này, vi diệu như nhau. Tại sao “chẳng cần nói”? Bởi vì “vi diệu khó thể hiểu”, thật là đầy ý vị. Pháp này vốn không phải dùng sự phân biệt của ngôn ngữ mà có thể biết được, chỉ có ngẫm hiểu, tự biết.

Cho nên “thôi thôi” trong kinh Pháp Hoa cũng là chỉ ra chữ “tự” này. Vì vậy, ba chữ “tự” này, chúng ta có thể lãnh hội từ công án của Thiên tông. Lục Tổ trả lời rằng: “Mật ý ở nơi ông”, nghĩa là “mật” ở chỗ người hỏi, tức là ông có toàn bộ mật

tặng của Như Lai, sao còn đến hỏi ta làm gì? Cũng chính là trực chỉ bản thân người hỏi.

Ví dụ, thời xưa người tu thiền hỏi đáp, nói “anh hãy tự biết chọn lấy điều hay, tôi không bằng anh”, đây đều là khai thị tốt nhất. Còn có cách nói rõ ràng trực tiếp hơn, như là “tức như thị Phật”, anh chính là Phật; “thanh đàm đối diện” (có người hỏi: Phật là gì? Đáp: người đối diện đàm nước trong chính là Phật. Đối diện đàm nước trong không phải là chính mình sao?) Ngài Lâm Tế nói: người nghe pháp là Phật. Thế Gian Tự Tại Vương Phật nói liên tiếp ba chữ “tự” cũng giống như Thiền tông vậy.

Nói đến Thiền tông, chúng tôi vừa nói tới “mật ý ở nơi ông”, chính là một đoạn công án trong Đàn Kinh đã nói:

Ngũ Tổ truyền trao y bát cho ngài Huệ Năng, tặng chúng không phục, đuổi theo Huệ Năng muốn đoạt lại y bát. Pháp sư Huệ Minh đuổi theo Huệ Năng, lúc sắp bị đuổi kịp, Huệ Năng nghĩ, thứ ông ấy muốn là y bát, nên ngài đem y bát đặt trên một tảng đá, chính mình thì núp đi. Huệ Minh nhìn thấy y bát rồi, nhưng ngài không cầm lên được, ngài đã sấm hối. Trước khi xuất gia, Huệ Minh là tướng quân tứ phẩm, là người luyện võ mà không nhắc nổi một túi vải nhỏ, sao có thể được? Ngài biết đó là thần hộ pháp đang trông chừng. Ngài bèn chuyển đổi ý niệm, mời đại sư Huệ Năng ra gặp mặt: tôi vì pháp mà tới, không phải vì y bát mà tới, tôi tới gặp ngài để cầu pháp.

Đại sư Huệ Năng liền ra gặp mặt. Ngài thành tâm thành ý thỉnh pháp với đại sư, đại sư Huệ Năng nói với ngài, dùng lời hiện nay mà nói, tức là “ông phải buông xuống vạn duyên, chớ nghĩ tới thiện, cũng đừng nghĩ tới ác, hết thấy đều không nghĩ, để tâm đạt được thanh tịnh, không sanh một niệm”. Vào lúc này đại sư nhắc ngài một câu: “Thế nào là bản lai diện mục của Thượng tọa Minh?” Trong một câu này, bởi vì tâm của ngài là chân tâm, không còn tạp niệm, bỗng chốc liền khai ngộ. Cho nên người đầu tiên đại sư Huệ Năng độ là Huệ Minh. Dưới sự chỉ dạy của ngài, có hơn bốn mươi người khai ngộ, đây là vị đầu tiên.

Huệ Minh được cảnh tỉnh, sau khi khai ngộ, câu thứ hai ngài hỏi là còn có mật ý hay không? Lục Tổ trả lời ngài: “mật ý ở nơi ông”, ở chỗ ông không ở chỗ tôi”.

Công án đã kể xong, chúng ta tiếp tục nói ba chữ “tự”.

“Ông tự tư duy, tu phương tiện nào có thể thành tựu cõi Phật trang nghiêm”. Đây là chữ “tự” đầu tiên. “Ông tự tư duy” nghĩa là ông hãy tự mình suy nghĩ kỹ, tu pháp môn phương tiện nào mới có thể thành tựu vô số sự trang nghiêm của cõi Phật.

“Việc tu hành thế nào, ông nên tự biết”, đây là chữ “tự” thứ hai, nghĩa là phải làm thế nào để tu hành đúng như pháp, ông tự mình nên biết.

“Cõi Phật thanh tịnh, ông nên tự quyết”. Đây là chữ “tự” thứ ba, nghĩa là làm sao kiến lập cõi Phật thanh tịnh, ông nên tự mình chọn lựa, quyết định.

Đối với sự thịnh pháp của Bồ-tát Pháp Tạng, Thế Gian Tự Tại Vương Phật không trực tiếp trả lời, còn hỏi lại Bồ-tát Pháp Tạng, để ngài tự mình suy nghĩ, phải tu như thế nào mới có thể thành tựu sự trang nghiêm nơi cõi Phật.

Làm thế nào thành tựu Phật đạo? Là do bạn tự tu, tự ngộ, tự chứng, không phải người khác ban cho bạn. Ba chữ “tự” này trực chỉ nhân tâm, ý nghĩa vô cùng sâu rộng.

Hoàng Niệm lão giải thích ba chữ “tự” này như sau:

Thế Gian Tự Tại Vương Phật liên tục nhắc tới ba chữ “tự”, chỉ dạy hành nhân tuân theo linh tánh vốn có của mình, trong Giáo gọi là “nội trọng kỷ linh”.

Trong phần chú giải, Niệm Lão đã trích dẫn “sư Tuân Đế kế đó nói: chữ này có ba nghĩa”, tức là ba chữ “tự” này có ba ý nghĩa:

Ý nghĩa thứ nhất: “Thiện căn mà Bồ-tát Pháp Tạng đã gieo trồng trong đời quá khứ sâu dày, cao tài, dũng triết vượt khác hơn đời; đã thấu suốt việc kiến lập cõi Phật thanh tịnh từ lâu. Tuy không có gì hơn trí Phật, như những gì ông đã biết, ông hãy tự thực hành”. “Điều này lại nói rõ ngài Pháp Tạng là từ quả hướng đến nhân”.

Đoạn này có nghĩa là gì? Đây là nói cho chúng ta biết, Bồ-tát Pháp Tạng đến để biểu pháp, cũng giống như Thích-ca Mâu-ni Phật ba ngàn năm trước hiện thân thuyết pháp trên thế gian chúng ta. Thích-ca Mâu-ni Phật có phải là tu hành rồi chứng đạo trên trái đất chúng ta hay không? Không phải, ngài sớm đã thành Phật rồi. Trong kinh Phạm Võng nói lần này ngài tới là lần thứ tám ngàn, ngài đã tới trái đất này tám ngàn lần nhưng phàm phu chúng ta không nhận biết, ngài sớm đã thành Phật rồi.

Cho nên chúng ta nghĩ tới, A-di-đà Phật kiến lập thế giới Cực Lạc ở Tây Phương đã bao lâu rồi? Mười kiếp. Trong thời gian vô lượng kiếp thì mười kiếp rất

ngắn ngủi, có thể nói ngài kiến lập một nơi ở Tây Phương, thành lập chưa được bao lâu. Mục đích là gì? Tiếp dẫn chúng sanh, tiếp dẫn chúng sanh ở phương này, có thời điểm công đức viên mãn hay không? Có, công đức viên mãn rồi ngài sẽ diệt độ. Nhưng thế giới của ngài không biến mất, Quán Thế Âm Bồ-tát tiếp tục thành Phật. Quán Thế Âm Bồ-tát đại từ đại bi, cõi nước sau khi ngài thành Phật không hề kém hơn thế giới Cực Lạc của A-di-đà Phật, trên nền tảng này càng trang nghiêm hơn.

Vậy nên ngài Pháp Tạng đã thành Phật từ lâu, “như những gì ông đã biết, ông hãy tự thực hành”. Nói thẳng ra chính là Bồ-tát Pháp Tạng dùng ba nghiệp thân khẩu ý giáo hóa chúng sanh, làm thiện tri thức của hết thầy chúng sanh, làm người thầy tốt của hết thầy chúng sanh. Ý nghĩa này là mật nghĩa.

Ý nghĩa thứ hai: “Là nhiếp thủ cõi Phật, đều tùy theo ý thích: Hoặc chọn cõi uế trước, hoặc cầu cõi thanh tịnh, hoặc nhiếp Tam thừa, hoặc nguyện Nhất thừa. Vì vậy, tùy ý thích của Bồ-tát mà chọn lấy, chẳng cần Như Lai chỉ thị”.

Đoạn này có nghĩa là, không cần Phật chỉ thị? Bạn tiếp xúc với đại chúng, giáo hóa đại chúng, bạn đều biết hết, không cần phải thỉnh giáo Phật, tự bạn cũng có năng lực này.

Ý nghĩa thứ ba: “Phàm ở cõi Tịnh độ, có báo thân, có hóa thân. Pháp thân, báo thân cao diệu, không phải phần của Bồ-tát, chỉ nên thuận theo sức mình mà nhiếp thủ, nên bảo: ông nên tự biết”.

Ý nghĩa của đoạn này là phàm cõi Tịnh độ có báo thân, có hóa thân, pháp thân. Báo thân cao, đó là thị hiện cho Pháp thân Bồ-tát, nếu không phải là Pháp thân Bồ-tát thì không có phần. Chỉ nên thuận theo sức mình mà nhiếp thủ.

Cũng giống như dạy học, Thế Tôn dạy học chia làm bốn giai đoạn, giai đoạn thứ nhất giảng A-hàm, tương đương với tiểu học, giảng 12 năm; giai đoạn thứ hai giảng Phương Đẳng, tương đương với trung học, giảng 8 năm; giai đoạn thứ ba tương đương với đại học, giảng Bát-nhã 22 năm; tám năm cuối cùng giống như mở viện nghiên cứu, hoàn toàn giảng pháp Nhất thừa, hội tam quy nhất, đem Nhị thừa, Tam thừa đã giảng trước đó, sau cùng đều quy về pháp Nhất thừa, như vậy mới viên mãn rốt ráo, đây chính là sự nhiếp thủ, nhiếp thọ khác nhau.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bốn cõi, có cõi Phạm Thánh Đồng Cư, có cõi Phương Tiện Hữu Dư, có cõi Thật Báo Trang Nghiêm, còn có cõi Thường Tịch

Quang Tịnh. Cõi Thường Tịch Quang và Thật Báo cao diệu, tuy cõi Phương Tiện và cõi Đồng Cư có tên gọi khác, nhưng trên thực tế trí tuệ, thần thông và đạo lực của Bồ-tát ở hai cõi này không hề khác với cõi Thật Báo, đây là chỗ đặc biệt của thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Nguyện tâm của Bồ-tát Pháp Tạng không thể nghĩ bàn, đích thực là điều mà người thông thường ở nhân địa không thể nghĩ tới, ngài nghĩ chu đáo như vậy, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn có nghiệp chướng sâu nặng, chúng sanh tạo tội ngũ nghịch thập ác sắp đọa địa ngục A-tỳ, ngài đều có thể giúp họ vào lúc lâm chung, một niệm, mười niệm thành Phật, thật sự quá tuyệt vời!

Vì vậy chư Phật Như Lai xưng ngài là “ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”. Cõi nước thế giới chư Phật vô cùng lâu xa, thế giới Cực Lạc chỉ mới mười kiếp, là một cõi nước Phật mới. Trong cảnh giới Bồ-tát, mười kiếp là khoảng thời gian rất ngắn, nên chúng ta đến thế giới Cực Lạc, tương lai đều là nguyên lão của thế giới Cực Lạc, tư cách lâu đời. Vậy phải nắm bắt, đừng để tụt lại phía sau người khác. Nhất định phải biết thế giới này là giả. Không những thế giới này là giả, mà cõi nước của hết thầy chư Phật cũng đều là giả, là thật thì chỉ có cõi Thật Báo, chỉ có cõi Thường Tịch Quang, đây mới là thật. Chuyện này không thể không biết. Sau khi biết rồi chúng ta phải biết lựa chọn. Chọn điều gì? Bỏ điều gì? Chúng ta không chọn cõi nước mười phương chư Phật, mà chọn thế giới Cực Lạc. Tại sao vậy?

Mười phương chư Phật giới thiệu cho chúng ta, A-di-đà Phật ở thế giới Cực Lạc có thân phận gì? “Ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”. Điều này ví như có rất nhiều trường đại học, trường đại học này rất đặc thù, hết thầy trường đại học đều không thể sánh bằng, hiệu trưởng của trường, giáo viên của trường đều là những vị ưu tú hàng đầu. Chúng ta đi học nhất định phải chọn trường này, cũng giống như trẻ em bây giờ chọn trường trọng điểm vậy.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là một trường đại học trọng điểm hàng đầu của Phật giáo, bỏ trường này không chọn mà chọn trường khác, không phải người ngu thì ắt là kẻ cuồng vọng!

Tiết học hôm nay giao lưu tới đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!